

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO

Số: /QĐ-BYT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai Chiến lược quốc gia phát triển ngành dược giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đối với mục tiêu chuyển giao công nghệ thuốc biệt dược gốc, vắc xin, sinh phẩm và thuốc Việt Nam chưa sản xuất được

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Quyết định số 1165/QĐ-TTg ngày 09/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 376/QĐ-TTg ngày 17/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp dược, dược liệu sản xuất trong nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị định số 313/2026/NĐ-CP ngày 08/08/2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 388/QĐ-BYT ngày 20/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 theo Quyết định 1165/QĐ-TTg ngày 09/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Dược.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai Chiến lược quốc gia phát triển ngành dược giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đối với mục tiêu chuyển giao công nghệ thuốc biệt dược gốc, vắc xin, sinh phẩm và thuốc Việt Nam chưa sản xuất được.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế và Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Lưu: VT, QLD.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

KẾ HOẠCH

Triển khai Chiến lược quốc gia phát triển ngành dược giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đối với mục tiêu chuyển giao công nghệ thuốc biệt dược gốc, vắc xin, sinh phẩm và thuốc Việt Nam chưa sản xuất được

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày / /2026
của Bộ trưởng Bộ Y tế)

I. MỤC ĐÍCH

Triển khai thực hiện mục tiêu tại điểm c khoản 2 Điều 1 Quyết định số 1165/QĐ-TTg ngày 09/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045:

“Mục tiêu đến năm 2030: Tiếp nhận chuyển giao công nghệ, gia công có phối hợp chuyển giao công nghệ sản xuất ít nhất 100 thuốc biệt dược gốc, vắc xin, sinh phẩm bao gồm cả sinh phẩm tương tự và một số thuốc mà Việt Nam chưa sản xuất được.”

II. CĂN CỨ TRIỂN KHAI

- Quyết định số 1165/QĐ-TTg ngày 09/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 (Viết tắt Chiến lược 1165);

- Quyết định số 376/QĐ-TTg ngày 17/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp dược, dược liệu sản xuất trong nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045: “Chuyển giao công nghệ sản xuất ít nhất 100 thuốc phát minh còn bản quyền, vắc xin, sinh phẩm y tế và thuốc mà Việt Nam chưa sản xuất được.” (Điểm b khoản 2 Mục II Điều 1);

- Kế hoạch 388/QĐ-BYT số ngày 20/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 theo Quyết định 1165/QĐ-TTg;

- Quyết định số 03/QĐ-TTg ngày 02/01/2025 phê duyệt danh sách thành viên Ban chỉ đạo quốc gia về phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Quyết định số 1329/QĐ-BCĐQGPTNDVN ngày 18/04/2025 thành lập Tổ Công tác giúp việc cho Ban chỉ đạo quốc gia về phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

III. TỔNG QUAN THỰC TRẠNG NGÀNH DƯỢC VIỆT NAM, TÌNH HÌNH CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ TRONG LĨNH VỰC DƯỢC PHẨM

1. Tổng quan thị trường dược phẩm:

- Thị trường dược phẩm Việt Nam đang trên đà tăng trưởng với tổng giá trị ước tính tăng từ khoảng 2,7 tỷ USD trong năm 2015 lên đến trên 7 tỷ USD vào năm 2024. Giá trị thuốc sản xuất trong nước chiếm khoảng 70% về số lượng sử dụng và gần 50% về giá trị (tỷ lệ này trước năm 2016 là 45% số lượng và xấp xỉ 33% về giá trị). Sản xuất thuốc có mức tăng trưởng hàng năm từ 12-15%; Số lượng cơ sở sản xuất tăng từ 167 (năm 2016) lên đến 243 (năm 2025).

- Tuy nhiên, các thuốc sản xuất trong nước chủ yếu là các thuốc generic và thuộc các nhóm điều trị bệnh phổ biến. Số lượng thuốc sản xuất trong nước là biệt dược gốc được chuyển giao công nghệ tăng dần qua các năm, tuy nhiên số lượng vẫn còn rất hạn chế.

Vì vậy, mục tiêu cụ thể đến năm 2030: *“Phấn đấu trở thành trung tâm sản xuất dược phẩm giá trị cao trong khu vực. Tiếp nhận chuyển giao công nghệ, gia công có phối hợp chuyển giao công nghệ sản xuất ít nhất 100 thuốc biệt dược gốc, vắc xin, sinh phẩm bao gồm cả sinh phẩm tương tự và một số thuốc mà Việt Nam chưa sản xuất được”* tại Quyết định 1165/QĐ-TTg là một nhiệm vụ đầy thách thức đối với ngành Dược Việt Nam nhưng cũng hết sức cần thiết để phát triển ngành Dược, phục vụ nhu cầu điều trị bệnh cho người dân.

2. Hiện nay Bộ Y tế cũng như các Bộ ngành liên quan đã xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đưa ra các chính sách, chế độ đặc thù cho các thuốc chuyển giao công nghệ tại Việt Nam cụ thể như:

- Luật Đầu tư 2020 và Luật Dược 2016 quy định chính sách khuyến khích chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực dược nói chung;

- Luật Dược 2024 sửa đổi Luật Dược 2016 bổ sung các quy định ưu đãi liên quan đến lĩnh vực sản xuất thuốc, phát triển công nghiệp dược;

- Luật đấu thầu 2023, Nghị định số 23/2024/NĐ-CP, Nghị định số 24/2024/NĐ-CP quy định chi tiết Luật đấu thầu và Nghị định 163/2025/NĐ-CP quy định chi tiết Luật Dược, Thông tư 40/2025/TT-BYT đưa ra các chính sách ưu đãi đặc biệt đối với đấu thầu và đầu tư thuốc chuyển giao công nghệ;

- Thông tư 12/2025/TT-BYT có các chính sách ưu tiên về thời gian đăng ký thuốc chuyển giao công nghệ.

3. Theo đánh giá và phân loại của WHO và UNCTAD với 04 cấp độ, sản xuất dược phẩm của Việt Nam đáp ứng được mức độ 3. Tính đến tháng 12/2025, cả nước có 243 nhà máy sản xuất thuốc, trong đó có 36 nhà máy có 100% vốn đầu tư nước ngoài. Trong số 243 nhà máy (với tổng số 737 dây chuyền), có 25 nhà máy (với 35 dây chuyền) đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn GMP-EU hoặc tương đương EU-GMP (Japan-GMP, Canada-GMP, FDA-GMP) và 04 nhà máy (với 11 dây chuyền) đáp ứng nguyên tắc tiêu chuẩn PIC/s-GMP.

Thực hiện các nội dung liên quan đến việc triển khai các dự án trọng điểm tại Quyết định 376/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển Công nghiệp Dược, dược liệu trong nước đến năm 2030 tầm nhìn 2045, Cục QLD đã phối hợp với các Ủy ban nhân dân các tỉnh để triển khai các khu

công nghiệp dược sinh học (Khu công nghiệp Quỳnh Phụ, tỉnh Hưng Yên và Khu công nghiệp tại Tp. Hồ Chí Minh).

Đối với việc hợp tác quốc tế, hiện nay Việt Nam đã có nhiều ký kết, thỏa thuận với các nước trên thế giới để thực hiện việc chuyển giao công nghệ dược phẩm theo các cấp: cấp nhà nước (Ví dụ: Việt Nam- Cuba), cấp bộ ngành (Ví dụ: Bộ Y tế Việt Nam – Bộ Y tế Nga,..), cấp đơn vị (Ví dụ: Công ty Medochemie Việt Nam – Tập đoàn Pfizer, AstraZeneca; Công ty OPV – Tập đoàn MSD).

Tính đến đầu năm 2026, đã thực hiện chuyển giao công nghệ cho các cơ sở sản xuất thuốc trong nước được 19 thuốc biệt dược gốc. Cục Quản lý Dược đã tiếp nhận và đang giải quyết hồ sơ chuyển giao công nghệ của 12 thuốc biệt dược gốc.

Với tình hình ngành dược và tiềm năng phát triển như hiện tại, Việt Nam có triển vọng đạt được mục tiêu “*Tiếp nhận chuyển giao công nghệ, gia công có phối hợp chuyển giao công nghệ sản xuất ít nhất 100 thuốc biệt dược gốc, vắc xin, sinh phẩm bao gồm cả sinh phẩm tương tự và một số thuốc mà Việt Nam chưa sản xuất được*” như Chiến lược quốc gia phát triển ngành dược giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã đề ra.

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN

Căn cứ tổng quan thực trạng ngành dược và các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại Quyết định 1165/QĐ-TTg liên quan đến mục tiêu chuyển giao công nghệ, để đạt mục tiêu về số lượng thuốc chuyển giao công nghệ đúng kế hoạch, Bộ Y tế phân công cụ thể các công việc cho các đơn vị như sau:

STT	Nội dung thực hiện	Đơn vị đầu mối	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm dự kiến	Thời gian hoàn thành
1	Hoàn thiện về thể chế, pháp luật				
1.1	Tổng hợp, đánh giá, xây dựng hoặc sửa đổi văn bản để khuyến khích đầu tư với các ưu đãi ở mức cao nhất đối với các hoạt động nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, sản xuất thuốc biệt dược gốc, vắc xin, sinh phẩm bao gồm cả sinh phẩm tương tự và một số thuốc mà Việt Nam chưa sản xuất được	Vụ Kế hoạch Tài chính	- Cục Quản lý Dược - Cục Quản lý Y dược cổ truyền - Cục Khoa học công nghệ và đào tạo - Vụ Pháp chế	Văn bản quy phạm pháp luật được cấp có thẩm quyền ban hành	2027-2028
1.2	Tổng hợp, đánh giá, xây dựng hoặc sửa đổi cơ chế ưu đãi về phát triển vùng trồng, vùng khai thác, chế biến dược liệu, chuyển giao công nghệ hiện đại, công nghệ cao mà Việt Nam chưa sản xuất được	Cục Quản lý Y dược cổ truyền	- Vụ Kế hoạch Tài chính - Vụ Pháp chế	Văn bản quy phạm pháp luật được cấp có thẩm quyền ban hành	2027-2028
2	Đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng cường liên kết, tham gia chuỗi giá trị trong ngành dược				
2.1	Hỗ trợ thu hút đầu tư, triển khai các dự án sản xuất các thuốc biệt dược gốc, vắc xin, sinh phẩm bao gồm cả sinh phẩm tương tự và một số thuốc mà Việt Nam chưa sản xuất được tại các khu công nghiệp dược đã triển khai theo Quyết định 376/QĐ-TTg.	Cục Quản lý Dược	- UBND các tỉnh, thành phố - Hiệp hội doanh nghiệp dược - Tổng công ty dược Việt Nam - Các cơ sở sản xuất	- Ít nhất 03 cơ sở sản xuất thuốc tại khu công nghiệp có dây chuyền sản xuất công nghệ cao, chuyển giao công nghệ sản xuất thuốc biệt dược gốc, vắc xin, sinh phẩm bao gồm cả sinh phẩm tương tự và một số thuốc mà Việt Nam chưa sản xuất được. - Ít nhất 01 nhà máy chuyển giao công nghệ sản xuất vắc xin 5 trong 1, vắc xin 6 trong 1.	2026-2030

STT	Nội dung thực hiện	Đơn vị đầu mối	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm dự kiến	Thời gian hoàn thành
2.2	Định kỳ tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại nhằm thu hút đầu tư, chuyển giao công nghệ sản xuất từ các cơ sở sản xuất thuốc công nghệ cao, công ty có vốn đầu tư nước ngoài, các tập đoàn dược phẩm đa quốc gia, các công ty đến từ các quốc gia có nền công nghiệp dược phát triển	- Hiệp hội Doanh nghiệp dược - Tổng công ty Dược Việt Nam – Công ty cổ phần	- Cục Quản lý Dược - Cục Quản lý Y dược cổ truyền - PharmaGroup và các đơn vị liên quan	- Ít nhất 03 hội thảo, hội nghị, kết nối doanh nghiệp trong nước, nước ngoài: + Xác định nhu cầu chuyển giao công nghệ của các cơ sở sản xuất nước ngoài + Khảo sát khả năng, năng lực tiếp nhận chuyển giao của các cơ sở sản xuất trong nước; + Ghi nhận kiến nghị các cơ sở để hoàn thiện thể chế, cơ chế khuyến khích chuyển giao công nghệ. + Kết nối doanh nghiệp trong nước và nước ngoài để thực hiện ký kết hợp đồng chuyển giao công nghệ.	08/2026
3	Khoa học công nghệ, nhân lực và đào tạo				
3.1	Đẩy mạnh nghiên cứu và tham gia phối hợp quốc tế phát triển thuốc biệt dược gốc, vắc xin, sinh phẩm bao gồm cả sinh phẩm tương tự và một số thuốc mà Việt Nam chưa sản xuất được	Cục Khoa học công nghệ và đào tạo	- Cục Quản lý Dược - Cục Quản lý Y dược cổ truyền	10-15 thuốc công nghệ được chuyển giao, cấp phép lưu hành	2026-2030
3.2	Chú trọng đầu tư nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại trong bảo tồn nguồn gen dược liệu đặc hữu, quý, có giá trị kinh tế cao, nghiên cứu chọn tạo giống mới từ nguồn gen dược liệu trong nước và	Cục Khoa học công nghệ và đào tạo	Cục Quản lý Y dược cổ truyền	Có đề tài nghiên cứu sản xuất thuốc phát minh từ dược liệu đặc hữu (thuốc Việt Nam chưa sản xuất được)	2027-2028

STT	Nội dung thực hiện	Đơn vị đầu mối	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm dự kiến	Thời gian hoàn thành
	nhập nội, kỹ thuật trồng cho năng suất, chất lượng cao; trong sơ chế, chiết xuất, bào chế và tiêu chuẩn hóa dược liệu và thuốc từ dược liệu.				
4	Hợp tác quốc tế				
4.1	Tích cực, chủ động thực hiện các hoạt động hợp tác song phương, đa phương, tranh thủ nguồn lực và hỗ trợ chuyên môn, kỹ thuật của các nước, tổ chức quốc tế	Vụ Hợp tác quốc tế	Các đơn vị liên quan	- Bảng tổng hợp, danh sách các nước/đơn vị đã ký kết với Việt Nam có nội dung liên quan đến chuyển giao công nghệ dược phẩm. - Ký kết ít nhất 02 thoả thuận với các nước/ đơn vị liên quan đến chuyển giao công nghệ dược phẩm.	2027-2028
4.2	Đẩy mạnh hợp tác với các tập đoàn dược phẩm đa quốc gia nhằm đẩy mạnh việc nghiên cứu, chuyển giao công nghệ sản xuất thuốc biệt dược gốc, vắc xin, sinh phẩm bao gồm cả sinh phẩm tương tự và một số thuốc mà Việt Nam chưa sản xuất được	- Hiệp hội doanh nghiệp dược - Tổng công ty Dược Việt Nam - Các cơ sở sản xuất, kinh doanh	Các đơn vị liên quan	- Bảng tổng hợp, danh sách các thoả thuận chuyển giao công nghệ giữa các cơ sở nước ngoài và cơ sở trong nước. - Ký kết ít nhất 03 thoả thuận hợp tác chuyển giao công nghệ giữa các cơ sở nước ngoài và cơ sở trong nước hoặc các đơn vị khác ở nước ngoài (Viện nghiên cứu, trường đại học,..)	2027-2028
5	Thông tin, truyền thông				
5.1	Truyền thông về chất lượng, an toàn, hiệu quả và giá hợp lý của thuốc sản xuất trong nước, các thông tin về nguồn gốc, tác dụng	- Cục Quản lý Y dược cổ truyền đối với	Các đơn vị liên quan	Tổ chức triển khai có hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam”, “Ngôi sao thuốc Việt”, trong đó lồng ghép các	2027-2029

STT	Nội dung thực hiện	Đơn vị đầu mối	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm dự kiến	Thời gian hoàn thành
	của dược liệu, nhất là các dược liệu đặc hữu của Việt Nam.	các thuốc y dược cổ truyền. - Cục Quản lý Dược đối với các thuốc còn lại.		tiêu chí, chính sách đối với thuốc chuyển giao công nghệ.	
5.2	Công bố, cập nhật các cơ chế, chính sách về chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực dược tới các đơn vị có liên quan và các đối tác quốc tế.	Cục Quản lý Dược	Các đơn vị liên quan	- Công bố trên Trang TTĐT Cục QLD. - Các hội nghị phổ biến văn bản quy phạm pháp luật	01 tháng kể từ khi ban hành văn bản
6	Tổng kết, thống kê, báo cáo				
6.1	Tổ chức tiếp nhận, theo dõi tình hình thẩm định và thúc đẩy tiến độ cấp giấy đăng ký thuốc chuyển giao công nghệ, gia công có phối hợp chuyển giao công nghệ từ thuốc biệt dược gốc, vắc xin, sinh phẩm bao gồm cả sinh phẩm tương tự và một số thuốc mà Việt Nam chưa sản xuất được	Cục Quản lý Y dược cổ truyền đối với các thuốc y dược cổ truyền.	Các đơn vị liên quan	Thuốc phát minh từ dược liệu đặc hữu; thuốc dược liệu Việt Nam chưa sản xuất được: - Năm 2026-2028: 05-10 thuốc - Năm 2029-2030: 15-20 thuốc	2026-2030
		Cục Quản lý Dược đối với các thuốc còn lại	Các đơn vị liên quan	Thuốc biệt dược gốc, vắc xin, sinh phẩm bao gồm cả sinh phẩm tương tự và một số thuốc mà Việt Nam chưa sản xuất được: - Hết năm 2026: 30-35 thuốc - Năm 2027-2028: 20-25 thuốc - Năm 2029-2030: 30-40 thuốc	
6.2	Thống kê các thuốc chuyển giao công nghệ, gia công có phối hợp chuyển giao công nghệ từ thuốc biệt dược gốc, vắc xin, sinh	Cục Quản lý Dược	Các đơn vị liên quan	Danh mục thuốc chuyển giao công nghệ, gia công có phối hợp chuyển giao công nghệ từ thuốc biệt dược	Định kỳ 06 tháng/ 1 lần

STT	Nội dung thực hiện	Đơn vị đầu mối	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm dự kiến	Thời gian hoàn thành
	phẩm bao gồm cả sinh phẩm tương tự và một số thuốc mà Việt Nam chưa sản xuất được			gốc, vắc xin, sinh phẩm bao gồm cả sinh phẩm tương tự và một số thuốc mà Việt Nam chưa sản xuất được.	
6.3	Tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược, định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Thủ tướng Chính phủ việc thực hiện Chiến lược đối với mục tiêu về chuyển giao công nghệ.	Cục Quản lý Dược	Các đơn vị liên quan	Báo cáo triển khai Chiến lược quốc gia phát triển ngành dược giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đối với mục tiêu chuyển giao công nghệ thuốc biệt dược gốc, vắc xin, sinh phẩm và thuốc Việt Nam chưa sản xuất được.	Định kỳ 12 tháng/ 1 lần

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đơn vị đầu mối:

a) Cục Quản lý Dược là đơn vị đầu mối triển khai Chiến lược quốc gia phát triển ngành dược giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đối với mục tiêu chuyển giao công nghệ thuốc biệt dược gốc, vắc xin, sinh phẩm và thuốc Việt Nam chưa sản xuất được.

b) Các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công tại Mục IV chủ động xây dựng thành các hoạt động, dự án cụ thể của đơn vị mình để tổ chức thực hiện hiệu quả.

2. Cơ chế phối hợp:

a) Các đơn vị triển khai cần phối hợp chặt chẽ để đảm bảo tính đồng bộ từ xây dựng chính sách đến hoạt động cấp phép lưu hành, từ lĩnh vực sản xuất đến lĩnh vực đấu thầu thuốc. Đối với những vấn đề khó khăn, vướng mắc vượt quá thẩm quyền của một đơn vị hoặc cần sự đồng thuận giữa nhiều bên, đơn vị chủ trì đề xuất tổ chức họp với các đơn vị để thảo luận, thống nhất phương án giải quyết, tránh đứt gãy lộ trình thực hiện.

b) Trong quá trình triển khai, nếu phát sinh các nhiệm vụ mới ngoài các nhiệm vụ trên cần thiết để thúc đẩy Mục tiêu chuyển giao công nghệ tại Quyết định 1165/QĐ-TTg, đơn vị chủ trì đề xuất bổ sung nhiệm vụ triển khai, đảm bảo tính linh hoạt và sát với thực tiễn của Kế hoạch.

3. Kinh phí cho việc triển khai mục tiêu được lấy từ ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác. Việc quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí trên thực hiện theo quy định của pháp luật.

4. Chế độ báo cáo:

a) Các đơn vị thực hiện báo cáo định kỳ 06 tháng (trước ngày 15/6) và báo cáo năm (trước ngày 15/12) về tình hình triển khai, kết quả đạt được cũng như các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện gửi về Cục Quản lý Dược; báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo, Tổ Công tác, Lãnh đạo Bộ hoặc Lãnh đạo Cục.

b) Căn cứ báo cáo tổng kết, Cục Quản lý Dược định kỳ tổ chức rà soát, đánh giá mức độ hoàn thành Mục tiêu về chuyển giao công nghệ tại Quyết định 1165/QĐ-TTg để kịp thời tham mưu cho Lãnh đạo Cục các giải pháp điều chỉnh phù hợp với từng giai đoạn./.